BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ T14KKT
TÊN MÔN : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ MÔN : MGT403 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 17h30 - 29/10/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
						10			15	20		15	40	SỐ	CHỮ
1	**132320712**	Trần Thị Minh	Nguyệt	T13KDN1		9			7	9		7.5	5.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
2	**132320548**	Nguyễn Thị	Diệu	T13KDN3		10			7	8		0	4.5	**5.5**	Năm phẩy Năm
3	**142320524**	Nguyễn Thị Mai	Lan	T14KDN2		10			5	8		6.5	5.5	**6.5**	Sáu phẩy Năm
4	**142320572**	Trần Lan	Phương	T14KDN3		0			0	8		5	7.5	**5.4**	Năm phẩy Bốn
5	**132310450**	Hồng Thị Minh	Phương	T14KKT1		8			7.5	9		8	7.0	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
6	**142310362**	Ung Thị Thanh	Bình	T14KKT1		10			8	9		8.5	8.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
7	**142310363**	Trần Thị Diễm	Châu	T14KKT1		9			7.5	8.5		7.5	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
8	**142310365**	Nguyễn Thành	Chung	T14KKT1		8			7	8.5		6.5	6.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
9	**142310366**	Đặng Thị	Công	T14KKT1		9			7	8.5		6.5	8.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
10	**142310368**	Nguyễn Xuân	Diệu	T14KKT1		8			8	8.5		7.5	8.5	**8.2**	Tám phẩy Hai
11	**142310370**	Nguyễn Tấn	Đức	T14KKT1		7			7	8		6.5	6.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
12	**142310372**	Huỳnh Thị Ngọc	Dung	T14KKT1		9			8	9		7.5	9.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
13	**142310375**	Lê Văn	Dương	T14KKT1		9			7.5	8.5		7.5	7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
14	**142310378**	Phan Thị Hồng	Hà	T14KKT1		8			8	9		8.5	5.5	**7.3**	Bảy phẩy Ba
15	**142310381**	Hồ Vũ Diệu	Hằng	T14KKT1		9			7.5	8.5		8.5	7.5	**8.0**	Tám
16	**142310382**	Lê Thị Mỹ	Hạnh	T14KKT1		8			8	8		7.5	8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
17	**142310386**	Dương Thị Kim	Hiền	T14KKT1		8			8	8		7.5	3.0	**0.0**	Không
18	**142310390**	Tăng Thị	Hoài	T14KKT1		10			8	9		8	7.0	**8.0**	Tám
19	**142310392**	Hứa Thị Thanh	Hương	T14KKT1		9			7.5	9		8.5	7.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
20	**142310394**	Phạm Đức	Huy	T14KKT1		6			6.5	8		6.5	5.0	**6.2**	Sáu phẩy Hai
21	**142310395**	Ngô Hồng	Khánh	T14KKT1		8			7.5	9		6.5	8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
22	**142310396**	Trần Bửu	Khánh	T14KKT1		6			6.5	8		8.5	5.5	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
23	**142310397**	Lê Đức Xuân	Khoa	T14KKT1		7			8	9		7.5	8.0	**8.0**	Tám
24	**142310399**	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	T14KKT1		10			7.5	8.5		8.5	7.5	**8.1**	Tám phẩy Một
25	**142310400**	Đỗ Thị Hồng	Lang	T14KKT1		9			7.5	8		8	7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
26	**142310401**	Nguyễn Ngọc Vân	Linh	T14KKT1		8			8	8.5		7.5	6.5	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
27	**142310404**	Trần Anh	Minh	T14KKT1		8			7	8		6.5	6.0	**6.8**	Sáu phẩy Tám
28	**142310405**	Hoàng Thị Hồng	Minh	T14KKT1		8			7.5	9		6.5	6.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
29	**142310407**	Phan Thị Ánh	Nga	T14KKT1		9			7.5	8		6.5	9.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
30	**142310408**	Trần Thị Thanh	Nga	T14KKT1		9			8	8.5		6.5	9.0	**8.4**	Tám phẩy Bốn

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ T14KKT
TÊN MÔN : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ MÔN : MGT403 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 17h30 - 29/10/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
						10			15	20		15	40	SỐ	CHỮ
31	**142310409**	Lê Thị Thu	Ngọc	T14KKT1		9			7.5	9		6.5	8.0	**8.0**	Tám
32	**142310410**	Nguyễn Thị Ánh	Nguyệt	T14KKT1		10			7.5	9		6.5	8.5	**8.3**	Tám phẩy Ba
33	**142310413**	Trương Thị Hoàng	Oanh	T14KKT1		8			8	9		7.5	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
34	**142310414**	Hoàng Thị Kim	Oanh	T14KKT1		9			8	9		7.5	9.0	**8.6**	Tám phẩy Sáu
35	**142310416**	Dương Thị Thúy	Phượng	T14KKT1		8			7.5	8.5		7.5	9.0	**8.4**	Tám phẩy Bốn
36	**142310418**	Nguyễn Thị Minh	Quyên	T14KKT1		9			8	8.5		7.5	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
37	**142310419**	Hoàng Minh	Sang	T14KKT1		8			7.5	8		6.5	7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
38	**142310422**	Nguyễn Tấn	Sơn	T14KKT1		8			7.5	8		6.5	7.0	**7.3**	Bảy phẩy Ba
39	**142310424**	Ngô Thị Thúy	Thảo	T14KKT1		8			7.5	8.5		7.5	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
40	**142310427**	Hoàng Thị	Thảo	T14KKT1		9			8	9		7.5	8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
41	**142310429**	Nguyễn Thị	Thu	T14KKT1		10			7	8		7.5	7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
42	**142310430**	Phan Anh	Thư	T14KKT1		10			8	8.5		7.5	7.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
43	**142310432**	Võ Thị Thanh	Thúy	T14KKT1		9			7.5	9		7.5	7.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
44	**142310434**	Lê Thị Như	Toan	T14KKT1		8			7	8		6.5	6.5	**7.0**	Bảy
45	**142310436**	Lê Thị Hồng	Trang	T14KKT1		9			7.5	9		7.5	8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
46	**142310437**	Lê Thị Thu	Trang	T14KKT1		8			8	8.5		6.5	8.5	**8.1**	Tám phẩy Một
47	**142310438**	Phạm Thị Quỳnh	Trang	T14KKT1		10			7.5	9		8	9.0	**8.7**	Tám phẩy Bảy
48	**142310441**	Vũ Thị Tuyết	Trinh	T14KKT1		10			8.5	9		7.5	9.5	**9.0**	Chín
49	**142310444**	Nguyễn Thị Bích	Vân	T14KKT1		9			8	9		7.5	8.5	**8.4**	Tám phẩy Bốn
50	**142310446**	Nguyễn Hồng	Vi	T14KKT1		7			8	8		7.5	3.0	**0.0**	Không
51	**142310449**	Bùi Thị	Xuê	T14KKT1		9			7	9		7.5	7.0	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
52	**142320546**	Mai Hoàng	Nam	T14KKT1		9			8	9		8	8.0	**8.3**	Tám phẩy Ba
53	**142320550**	Nguyễn Hằng	Nga	T14KKT1		8			7	8.5		7.5	5.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
54	**142320594**	Nguyễn Thị	Thao	T14KKT1		9			7	8.5		7.5	8.5	**8.2**	Tám phẩy Hai
55	**142320645**	Lê Thị Tường	Vi	T14KKT1		9			7	8.5		7.5	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
56	**142310357**	Nguyễn Thị Thu	Hương	T14KKT2		9			8	8.5		7.5	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
57	**142310358**	Huỳnh Thanh	An	T14KKT2		9			7	8.5		8	7.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín
58	**142310364**	Nguyễn Thị Thanh	Chấu	T14KKT2		9			8	9		6.5	8.5	**8.3**	Tám phẩy Ba
59	**142310367**	Trần Văn	Cường	T14KKT2		8			7	8		8.5	5.0	**6.7**	Sáu phẩy Bảy
60	**142310369**	Vũ Trần Khánh	Đoan	T14KKT2		8			7	8.5		6.5	8.5	**7.9**	Bảy phẩy Chín

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ T14KKT
TÊN MÔN : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ MÔN : MGT403 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 17h30 - 29/10/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

1. Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.
2. Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.
3. Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
						10			15	20		15	40	SỐ	CHỮ
61	**142310371**	Nguyễn Thị Kim	Dung	T14KKT2		8			7.5	8.5		8.5	7.0	**7.7**	Bảy phẩy Bảy
62	**142310377**	Nguyễn Thị Thu	Hà	T14KKT2		7			7	8		7.5	7.5	**7.5**	Bảy phẩy Năm
63	**142310379**	Hoàng Thị Bích	Hà	T14KKT2		10			7.5	9		8	7.5	**8.1**	Tám phẩy Một
64	**142310383**	Huỳnh Thị	Hạnh	T14KKT2		9			7	8.5		7.5	7.5	**7.8**	Bảy phẩy Tám
65	**142310384**	Bùi Thị Bích	Hiền	T14KKT2		9			7.5	8		8	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
66	**142310385**	Trương Thị Thu	Hiền	T14KKT2		8			7	8		8	7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
67	**142310387**	Trần Sĩ	Hiệp	T14KKT2		9			7.5	8		8.5	5.5	**7.1**	Bảy phẩy Một
68	**142310388**	Trương Thị	Hoa	T14KKT2		7			7	8		8	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
69	**142310389**	Lê Thị Thu	Hoài	T14KKT2		9			8	9		8	7.5	**8.1**	Tám phẩy Một
70	**142310391**	Nguyễn Quốc	Hưng	T14KKT2		10			7.5	9		8.5	7.0	**8.0**	Tám
71	**142310393**	Trần Quang	Huy	T14KKT2		8			7	8.5		8.5	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
72	**142310398**	Vũ Thị Ngọc	Lan	T14KKT2		9			7	8.5		7.5	8.5	**8.2**	Tám phẩy Hai
73	**142310402**	Đặng Thị	Lợi	T14KKT2		8			7	8		8	6.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
74	**142310403**	Nguyễn Thị	Manh	T14KKT2		8			7	9		8	9.0	**8.5**	Tám phẩy Năm
75	**142310406**	Huỳnh Thị Diễm	My	T14KKT2		7			7	8		6.5	7.0	**7.1**	Bảy phẩy Một
76	**142310411**	Nguyễn Minh	Nhân	T14KKT2		8			7.5	8		8	8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
77	**142310412**	Đỗ Thị	Nữ	T14KKT2		8			7.5	8.5		6.5	8.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
78	**142310415**	Phan Thị Nhật	Phương	T14KKT2		8			7.5	9		6.5	8.0	**7.9**	Bảy phẩy Chín
79	**142310423**	Phạm Thị Hiền	Tâm	T14KKT2		8			7.5	9		8	8.0	**8.1**	Tám phẩy Một
80	**142310425**	Phan Thị Phương	Thảo	T14KKT2		8			8	8		8	6.5	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
81	**142310426**	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	T14KKT2		6			6.5	7		7.5	7.0	**6.9**	Sáu phẩy Chín
82	**142310428**	Lê Thị Kim	Thoa	T14KKT2		8			8	8		8	7.0	**7.6**	Bảy phẩy Sáu
83	**142310431**	Nguyễn Thị	Thương	T14KKT2		9			7.5	9		7.5	8.0	**8.2**	Tám phẩy Hai
84	**142310433**	Phạm Thụy Thanh	Thủy	T14KKT2		8			8	8		6.5	6.5	**7.2**	Bảy phẩy Hai
85	**142310435**	Nguyễn Thị	Toàn	T14KKT2		9			7	9		6.5	7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
86	**142310439**	Võ Thị Thùy	Trang	T14KKT2		8			7	8		8	8.5	**8.1**	Tám phẩy Một
87	**142310440**	Đỗ Thị Duy	Trinh	T14KKT2		8			7	8		7.5	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
88	**142310443**	Lê Thị Ánh	Tuyết	T14KKT2		9			8	8		6.5	6.5	**7.3**	Bảy phẩy Ba
89	**142310445**	Trần Thị	Vang	T14KKT2		9			7.5	8		6.5	7.0	**7.4**	Bảy phẩy Bốn
90	**142310448**	Mạc Thị	Xoan	T14KKT2		10			7.5	9		7.5	6.5	**7.7**	Bảy phẩy Bảy

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ KQHT CỦA HỌC PHẦN * KHOÁ T14KKT
TÊN MÔN : QUẢN TRỊ CHIẾN LƯỢC
MÃ MÔN : MGT403 * SỐ TC : 3

HỌC KỲ : 5
LẦN THI : 1

Thời gian : 17h30 - 29/10/2010

Điểm thi kết thúc học phần của môn học này được đưa lên webstie để cho sinh viên xem, kiểm tra lại điểm quá trình và điểm thi, nếu có sai sót sinh viên đến Phòng Đào Tạo hoặc gởi email : khanhdtq@duytan.edu.vn để điều chỉnh.

1. **Các bạn đăng ký xem bảng điểm cá nhân qua địa chỉ email ở trên.**
2. **Nếu muốn kiểm tra lại bài thi các bạn đến Khoa viết đơn xin xem lại bài thi.**
3. **Bảng điểm cá nhân có dấu đỏ các bạn phải đến Phòng Đào Tạo đăng ký.**

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ	TÊN	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP									ĐIỂM TỔNG KẾT	
					A	P	Q	H	L	M	I	G	F		
						10			15	20		15	40	SỐ	CHỮ
91	**142320501**	Hồ Thị Bích	Hòa	T14KKT2		9			7.5	9		7.5	3.0	**0.0**	Không
92	**142320529**	Nguyễn Thị Kim	Loan	T14KKT2		8			7	8		6.5	3.5	**0.0**	Không
93	**142320552**	Lê Hà Quỳnh	Nga	T14KKT2		0			2	3		8	3.0	**0.0**	Không
94	**142320621**	Phạm Nguyễn Kiều	Trâm	T14KKT2		9			7.5	9		8	7.0	**7.8**	Bảy phẩy Tám
95	**142320626**	Huỳnh Thị Huyền	Trang	T14KKT2		9			8	8		6.5	7.0	**7.5**	Bảy phẩy Năm
96	**142320893**	Nguyễn Thị	Lý	T14KKT2		8			7	8		8	6.0	**7.1**	Bảy phẩy Một